

Bản án số: 38/2018/HS-ST

Ngày: 22-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Chiến

Bà Lý Thị Kim Ngân (Đoàn Thanh niên)

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN TÂN T, sinh ngày: 29/10/1999 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 166A, khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Lê Thị Bạch T, sinh năm 1963; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Tuyết L (đã chết):

1. Phạm Văn N, sinh năm: 1940 (cha bị hại L);
2. Trần Thị T, sinh năm: 1947 (mẹ bị hại L);
3. Huỳnh Thái M, sinh năm: 1962 (chồng bị hại L);
4. Huỳnh Phạm Minh Ng, sinh năm: 1994 (con ruột bị hại L);
5. Huỳnh Minh Nh, sinh ngày: 04/01/2008 (con ruột bị hại L);

Nơi cư trú: ấp TĐV, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

(Ông N, bà T, chị Ng cùng ủy quyền cho ông Huỳnh Thái M tham gia tố tụng và có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Thị Bạch T, sinh năm: 1963;

Nơi cư trú: Số 166A, khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 08/9/2017, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Tân T (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAYTHAI, màu xanh, biển số 71B3-029.60 (xe của bà Lê Thị Bạch T – mẹ ruột T) lưu thông trên đường tỉnh 884 hướng từ xã SH, huyện CT về xã SĐ, thành phố BT. Khi đến đoạn thuộc ấp 3, xã SĐ, thành phố BT, T điều khiển xe mô tô 71B3-029.60 chuyển hướng qua phần đường bên trái (theo hướng xe T chạy) để tìm tiệm tạp hóa mua card điện thoại nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ. Khi qua đến gần lề đường bên trái, mặc dù T đã phát hiện phía trước có bà Phạm Thị Tuyết L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen xám, biển số 71S7-9607 chở sau cháu Huỳnh Minh Nh (Sinh năm 2008 – con của bà L) lưu thông theo chiều ngược lại nhưng T không nhường đường cho xe của bà L đi qua mà T vẫn điều khiển xe mô tô chạy tới nên cán số xe mô tô do T điều khiển đụng vào gác chân người lái bên trái xe mô tô do bà L điều khiển làm bà L và cháu Nhụt ngã xuống đường, bà L bị chấn thương nặng vùng đầu được mọi người đưa vào bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu – Bến Tre cấp cứu và điều trị. Đến ngày 12/9/2017, bà L tử vong, riêng cháu Nh chỉ bị xây xát nhẹ.

Phương tiện và các giấy tờ tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYTHAI, màu xanh, biển số 71B3-029.60
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-029.60 mang tên Phạm Thị Thùy D.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen xám, biển số 71S7-9607.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71S7-9607 mang tên Phạm Thị Tuyết L.
- 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị Tuyết L.

* Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 21 giờ 40 phút ngày 08/9/2017 ghi nhận: Hiện trường bị xáo trộn một phần do quá trình cấp cứu nạn nhân.

- Đặt hướng chuẩn là hướng từ xã SĐ, thành phố BT về xã SH, huyện CT, tỉnh Bến Tre. Lấy mép đường bên phải hướng chuẩn làm mép đo cố định.

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng. Mặt đường nhựa rộng 6,5 mét, có vạch kẻ tim đường, chia mặt đường thành 02 phần đường bằng nhau, áp dụng cho phương tiện tham gia giao thông theo 02 chiều ngược nhau.

- Chọn trụ điện số 8A làm điểm mốc cố định.

- Xe mô tô biển số 71S7-9607 lưu thông hướng từ xã SĐ về xã SH. Sau khi xảy ra va chạm giao thông: Ngã về bên trái của xe, nằm trên phần đường bên phải hướng chuẩn, đầu xe hướng về xã SH, đuôi xe hướng về xã SĐ. Trục bánh xe trước

cách mép đường bên phải hướng chuẩn là 01 mét, cách trụ điện số 8A là 3,1 mét; Trụ bánh xe sau cách mép đường bên phải hướng chuẩn là 0,9 mét.

- Xe mô tô biển số 71B3-029.60 lưu thông hướng từ xã SH về xã SĐ. Sau khi xảy ra va chạm giao thông: Ngã về bên phải của xe, nằm trên phần đường bên phải hướng chuẩn, đầu xe hướng về xã SH, hơi lệch về bên phải hướng vào mép đường bên phải hướng chuẩn, đuôi xe hướng về xã SĐ, hơi lệch về bên trái hướng vào mép đường bên trái hướng chuẩn. Trụ bánh xe trước cách mép đường bên phải hướng chuẩn là 0,7 mét, cách trụ điện số 8A là 12,3 mét; Trụ bánh xe sau cách mép đường bên phải hướng chuẩn là 1,5 mét.

- Trụ bánh xe sau của xe mô tô biển số 71S7-9607 cách trụ bánh xe trước của xe mô tô biển số 71B3-029.60 là 10,8 mét.

Tại hiện trường để lại 02 vết cày:

- Vết cày xe mô tô biển số 71B3-029.60 do trục gác chân người lái bên phải xe tạo thành, dài 5,4 mét, bị đứt khoảng, chiều hướng ngược với hướng chuẩn; Điểm đầu vết cày cách mép đường bên phải hướng chuẩn là 1,5 mét; Điểm cuối trùng với trục gác chân người lái bên phải.

- Vết cày xe mô tô biển số 71S7-9607 dài 3,8 mét, bị đứt khoảng, chiều hướng cùng chiều với hướng chuẩn, điểm đầu vết cày cách mép đường bên phải hướng chuẩn là 0,8 mét, cách điểm đầu vết cày xe mô tô 71B3-029.60 là 3,1 mét; điểm cuối vết cày được tính đến trục gác chân người lái bên phải của xe.

Theo các biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông lập lúc 08 giờ 30 phút và 09 giờ 10 phút ngày 20/9/2017 đối với xe mô tô biển số 71S7-9607 và xe mô tô biển số 71B3-029.60, xác định:

* Đối với xe mô tô biển số 71S7-9607:

- Gương chiếu hậu bên phải, bên trái bị cong lệch, không cố định được.
- Đèn chuyển hướng bên phải bị bể, bị ma sát.
- Đầu tay thắng bên phải có vết ma sát mài mòn, kích thước 1 cm x 1 cm.
- Đầu tay cầm bên phải có vết ma sát mài mòn, kích thước 2 cm x 1 cm.
- Gác chân người lái bên trái bị mất phần cao su, bị cong lệch theo hướng từ trước ra sau.

* Đối với xe mô tô biển số 71B3-029.60:

- Gương chiếu hậu bên trái bị cong lệch theo hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, phần kính bị bể.
- Phần cao su tay cầm bên phải có vết ma sát mài mòn, kích thước 3cm x 3cm
- Óp mũ phía trước cổ xe bị bể, sút khỏi vị trí ban đầu.
- Phần đèn chiếu sáng bị sút khỏi vị trí ban đầu, có nhiều vết ma sát, kích thước 2 cm x 2 cm.
- Đèn chuyển hướng bên trái bị bể, kích thước 7 cm x 2 mét.
- Óp mũ phía sau cổ xe bị bể, kích thước 17 cm x 3 cm.

- Cản số trục gác chân người lái bên trái bị cong lệch theo chiều hướng từ trước ra sau.

- Đầu mũ cao su gác chân người lái bên phải và lõi sắt có vết ma sát mài mòn kích thước 3 cm x 3 cm.

- Óp mũ bảo vệ sườn xe bên phải bị bung hờ, kích thước 25 cm x 3 cm.

- Cản bảo vệ yên xe phía sau bên phải có nhiều vết ma sát trầy xước, kích thước 33 cm x 3 cm.

* Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 137/TT ngày 29/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân Phạm Thị Tuyết L chết do chấn thương sọ não gây dập não, xuất huyết, tụ máu nội sọ (Bút lục 48-50).

* Theo phiếu đo nồng độ cồn của Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Bến Tre lập lúc 21 giờ 35 phút ngày 08/9/2017 đối với Nguyễn Tân T, thể hiện: Nồng độ cồn trong khí thở của T là 0,454 mg/1 lít khí thở.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTPBT ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Tân T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: xử phạt bị cáo Nguyễn Tân T từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357; 584; 585; 586; 591 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tân T bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 99.164.452 đồng và cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Minh Nh 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày nạn nhân chết cho đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho ông Huỳnh Thái M (chồng nạn nhân L) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen xám, biển số 71S7-9607, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71S7-9607 và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị Tuyết L; trả cho bà Lê Thị Bạch T 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYTHAI, màu xanh, biển số 71B3-029.60 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-029.60 mang tên Phạm Thị Thùy D.

Bị cáo Nguyễn Tân T có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 08/9/2017, sau khi đã uống rượu bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 71B3 – 029.60 lưu thông trên đường tỉnh 884 theo hướng từ xã SH, huyện CT, tỉnh Bến Tre về xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc ấp B, xã SĐ, thành phố BT, T điều khiển xe mô tô chuyển hướng qua phần đường bên trái nhưng không có tín hiệu, đồng thời lúc này T phát hiện xe mô tô của bị hại Phạm Thị Tuyết L đang điều khiển theo hướng ngược lại nhưng T không nhường đường cho bị hại L nên cản số xe mô tô của T đã va chạm vào gác chân người lái bên trái xe mô tô của bà L làm

bà L và cháu Nh (con bà L) ngã xuống đường, hậu quả làm bà L tử vong do chấn thương sọ não. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Về phân trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phân trách nhiệm dân sự yêu cầu bồi thường chi phí điều trị cho bị hại từ khi xảy ra tai nạn đến khi chết là 69.164.452 đồng, chi phí mai táng là 30.000.000 đồng, tiền trợ cấp nuôi cháu Nh sinh ngày 04/01/2008 từ lúc bà L mất (12/9/2017) cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi, mức trợ cấp mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Tân T thừa nhận vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 08/9/2017, sau khi đã uống rượu bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 71B3 – 029.60 lưu thông trên đường tỉnh 884 theo hướng từ xã SH, huyện CT, tỉnh Bến Tre về xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc ấp B, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, T điều khiển xe mô tô chuyển hướng qua phần đường bên trái nhưng không có tín hiệu, đồng thời lúc này T phát hiện xe mô tô của bị hại Phạm Thị Tuyết L đang điều khiển theo hướng ngược lại nhưng T không nhường đường cho bị hại L nên cán số xe mô tô của T đã va chạm vào gác chân người lái bên trái xe mô tô của bà L làm bà L và cháu Nh (con bà L) ngã xuống đường, hậu quả làm bà L tử vong do chấn thương sọ não. Như vậy lời khai của bị cáo và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở thể hiện: Nồng độ cồn trong khí thở của T là 0,454 mg/1 lít khí thở. Bị cáo vi phạm quy tắc khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, không có giấy phép lái xe theo quy định, chuyển hướng nhưng không có tín hiệu đèn và không nhường đường cho xe của bị hại, vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả xảy ra là bà L đã chết (chết một người). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn xảy ra do bị cáo điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe theo quy định và đã uống rượu, chuyển hướng sang đường không có tín hiệu và không nhường đường cho xe theo chiều ngược lại. Lỗi trong vụ tai nạn là hoàn toàn thuộc về bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi bị cáo gây ra.

[4] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi đó xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, an toàn giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, làm mọi người không an tâm khi tham gia giao thông.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên được áp dụng đường lối xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại các Điều 69 và 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như: tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận mẹ bị cáo có mang số tiền 10.000.000 đồng đến để bồi thường trước nhưng đại diện bị hại không nhận, điều đó đã thể hiện thiện chí của bị cáo nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét tính chất mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thỏa thuận thống nhất các khoản chi phí bồi thường gồm: chi phí cấp cứu, điều trị thương tích nạn nhân trước khi chết: 69.164.452 đồng; chi phí mai táng: 30.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Minh Nh mỗi tháng 1.000.000 đồng, tính từ ngày 12/9/2017 cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp nên được ghi nhận. Đối với phần tổn thất tinh thần và những thiệt hại khác đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường, đây là sự tự nguyện phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận.

Đối với bị cáo T là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội, nên trong vụ án này khi thi hành án nếu bị cáo không có và không đủ tài sản để thi hành thì buộc bà Lê Thị Bạch T phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp phần phải bồi thường còn lại cho đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định tại Điều 586 Bộ luật Dân sự.

[8] Về phần xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án là: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen xám, biển số 71S7-9607; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71S7-9607; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị Tuyết L; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYTHAI, màu xanh, biển số 71B3-029.60 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-029.60 mang tên Phạm Thị Thùy D. Xét thấy, đây là tài sản của bà L và bà T nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cùng giấy đăng ký xe cho bà T và ông M là đại diện hợp pháp của bà L là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Đối với Lê Thị Bạch T không có hành vi giao xe mô tô biển số 71B3-029.60 cho bị cáo T (không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông) nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tân T phải nộp theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 147 Bộ luật Tố

tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, L phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tân T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357; 584; 585; 586; 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tân T bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Tuyết L 99.164.452 đồng và cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Minh Nh, sinh ngày: 04/01/2008 mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian tính từ ngày 12/9/2017 cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Số tiền nêu trên sẽ do ông Huỳnh Thái M đại diện nhận.

Trong trường hợp bị cáo không có tài sản hoặc tài sản không đủ để bồi thường thì bà Lê Thị Bạch T là mẹ của bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền nêu trên thay cho bị cáo hoặc số tiền còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho ông Huỳnh Thái M (chồng nạn nhân L) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen xám, biển số 71S7-9607, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71S7-9607 và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị Tuyết L; trả cho bà Lê Thị Bạch T 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYTHAI, màu xanh, biển số 71B3-029.60 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-029.60 mang tên Phạm Thị Thùy D.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Tân T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; án phí dân sự sơ thẩm là 4.958.000 (bốn triệu, chín trăm, năm mươi tám nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường B, TP BT (1b);
- Bị cáo, đại diện bị hại, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình